

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Empty control station, Harmony XALG, mineral reinforced polyamide, black, 1 cut out, for severe environments

XALG01

Main

Range Of Product	Harmony XALG
Product Or Component Type	Empty control station
Device Short Name	XALG
Product Destination	For XB5 Ø 22 mm control and signalling units
Environmental Characteristic	Severe ambiance
Colour Of Base Of Enclosure	Black (RAL 9005)
Colour Of Cover	Black (RAL 9005)
Material	Mineral reinforced polyamide
Cable Entry	2 knock-outs for ISO M20 cable entry
Ip Degree Of Protection	IP66 conforming to IEC 60529 IP67 conforming to IEC 60529 IP69 IP69K

Complementary

Assembly Style	For customer assembly
Number Of Cut-Out	1 cut-out
Cad Overall Width	90 mm
Cad Overall Height	72 mm
Cad Overall Depth	65 mm
Net Weight	0.226 kg
Resistance To High Pressure Washer	10 mPa at 80 °C, distance : 0.2 m

Environment

Protective Treatment	TC TH
Ambient Air Temperature For Storage	-40...70 °C
Ambient Air Temperature For Operation	-25...70 °C
Electrical Shock Protection Class	Class II conforming to EN/IEC 61140
Ik Degree Of Protection	IK05 conforming to EN 50102

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Resistance To Chemical Agents	Good resistance to lactic acid at 10 °C Good resistant to detergent at 60 °C Not resistant to formic acid (10 %) at 50 °C Not resistant to lactic acid at 90 °C Good resistance to ammonia Good resistance to benzene Good resistance to butter Good resistance to citric acid (10 %) Good resistance to cutting compounds Good resistance to ethane Good resistance to ethanol Good resistance to ethylene Good resistance to fatty acids Good resistance to fatty alcohols Good resistance to milk Good resistance to motor oils and greases Good resistance to oils (vegetable, mineral) Good resistance to petroleum Good resistant to acetone Good resistant to uric acid (20 %) Limited resistance to acetic acid (10 %) Limited resistance to boric acid Not resistant to hydrogen peroxide (30 %) Not resistant to nitric acid (2 %)
Standards	EN/IEC 60947-1 EN/IEC 60947-5-1

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
Number Of Units In Package 1	1
Package 1 Height	8.2 cm
Package 1 Width	9.8 cm
Package 1 Length	9.4 cm
Package 1 Weight	194.0 g
Unit Type Of Package 2	S03
Number Of Units In Package 2	30
Package 2 Height	30 cm
Package 2 Width	30 cm
Package 2 Length	40 cm
Package 2 Weight	6.307 kg
Package 3 Height	30 cm

Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch RoHS/REACH

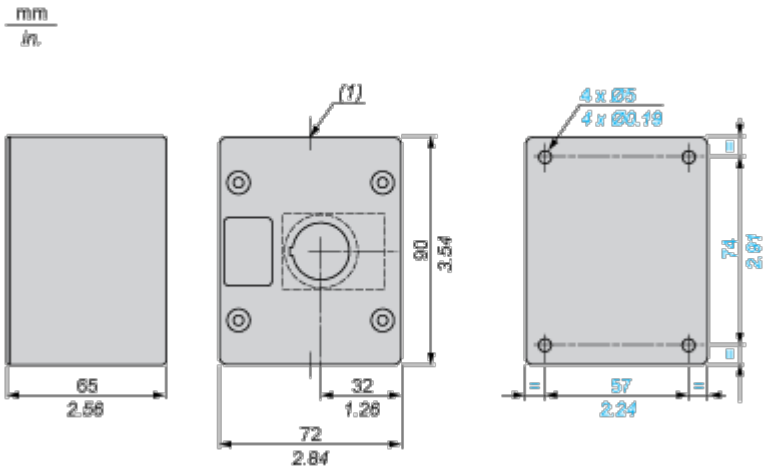
Hiệu suất sức khỏe

✓ Reach Free Of Svhc	
✓ Toxic Heavy Metal Free	
✓ Mercury Free	
✓ Rohs Exemption Information	Yes

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation	REACH Declaration
Eu Rohs Directive	Pro-active compliance (Product out of EU RoHS legal scope) EU RoHS Declaration
China Rohs Regulation	China RoHS declaration
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
Circularity Profile	End of Life Information

Dimensions



(1) 2 ISO 20 cable entries.